

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 534/2024/DS-PT

Ngày: 11-11- 2024

V/v tranh chấp: “Hợp đồng
góp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vân

Các Thẩm phán:

Ông Trương Vĩnh Hữu;

Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Vân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Dương Thanh Quang- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 437/2024/TLPT-DS ngày 15 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng góp hui”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 203/2024/DS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân huyện G, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 495/2024/QĐ-PT ngày 22 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Thu N, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang

- Bị đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Trần Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

** Nguyên đơn bà Đặng Thị Thu N trình bày:*

Bà L làm đầu thảo hụi, có tổ chức góp hụi, bà N là hụi viên có tham gia hụi do bà L là chủ hụi cụ thể như sau:

Dây thứ 1: Hụi mở ngày 25/01/2020 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, dây hụi có 30 phần, bà N tham gia 01 phần, bà đã đóng được 24 kỳ hụi sống nhưng bà không nhớ rõ đã đóng được bao nhiêu tiền. Sau đó, bà có nhờ bà L hốt hụi ở kỳ hụi thứ 25 nhưng bà L không giao tiền hốt hụi cho bà nên bà không biết bà hốt được bao nhiêu tiền.

Dây thứ 2: Hụi mở ngày 15/4/2022 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, dây hụi có 30 phần, bà N tham gia 01 phần, bà đã đóng được 09 kỳ hụi sống nhưng bà không nhớ rõ là đã đóng được bao nhiêu tiền.

Dây thứ 3: Hụi mở ngày 20/11/2022 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, dây hụi có 30 phần, bà N tham gia 01 phần, bà đã đóng được 15 kỳ hụi sống nhưng bà không nhớ rõ là đã đóng được bao nhiêu tiền.

Khi tham gia chơi hụi, bà L không giao cho bà danh sách hụi viên và bà đóng tiền hụi cho bà L cũng không có làm giấy tờ giao tiền hụi. Bà có lập sổ theo dõi số tiền bà đã đóng hụi cho bà L nhưng bà đã làm mất. Đến tháng 02/2023 âm lịch, bà L tuyên bố bế hụi. Sau đó, bà cùng các hụi viên khác đã làm đơn tố giác bà L tại Công an huyện G, tại cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện G, bà L có thừa nhận còn nợ bà 48.000.000 đồng.

Bà yêu cầu bà L trả bà số tiền nợ hụi 48.000.000 đồng. Yêu cầu trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật, bà N không yêu cầu tính lãi.

** Bị đơn bà Trần Thị L đã được Tòa án cấp sơ thẩm triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bà vẫn vắng mặt không lý do, bà cũng không gửi đến Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà N.*

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 203/2024/DS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ:

- Các điều 26, 35, 39, 228, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 471, 280, 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biêu, phường;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Thu N.

Buộc bà Trần Thị L có trách nhiệm trả bà Đặng Thị Thu N số tiền 48.000.000 (bốn mươi tám triệu) đồng. Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, nghĩa vụ chịu án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/7/2024, bị đơn bà Trần Thị L kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm chỉ chấp nhận trả cho bà N 20.800.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn bà Đặng Thị Thu N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị L trả cho bà 48.000.000 đồng.

- Người kháng cáo bà Trần Thị L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của bà N là 20.800.000 đồng.

- Bà Đặng Thị Thu N đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị L.

- Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng đúng pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án, tại phiên tòa bà Đặng Thị Thu N đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị L. Ý kiến bà N là tự nguyện không trái pháp luật đạo đức xã hội. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án dân sự sơ thẩm số 203/2024/DS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo hướng chấp nhận ý kiến nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Đặng Thị Thu N yêu cầu bà Trần Thị L trả cho bà 48.000.000 đồng nợ hui nên án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Hợp đồng góp hui” là có căn cứ đúng qui định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Án sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn bà Đặng Thị Thu N với bị đơn bà Trần Thị L là đúng thẩm quyền qui định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung kháng cáo: Đơn kháng cáo của bà Trần Thị L là đúng qui định tại các Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị L Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa bà Đặng Thị Thu N đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị L. Xét ý kiến bà N là tự nguyện không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận sửa một phần bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các bên.

[5] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Trần Thị L không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 BLTTDS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 148, Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị L, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 203/2024/DS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Trần Thị L và bà Đặng Thị Thu N như sau:

Bà Trần Thị L phải trả cho bà Đặng Thị Thu N số tiền hui còn nợ là 20.800.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

- Bà Trần Thị L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. H lại bà L 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0009603 ngày 08/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

+ Bà Trần Thị L phải chịu 1.040.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ H lại bà Đặng Thị Thu N 1.025.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009224 ngày 30/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Đăng công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Vân